

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 14 - 6 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Đỗ Thị Hoa

+ Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà tham gia phiên toà: Ông Tráng Seo Sứ - Kiểm sát viên.

Thành phần những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần gồm có:

Thư ký: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

Đại diện viện kiểm sát: Bà Lê Vân Anh - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử trực tuyến, Toà án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS, ngày 02 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/HSST-QĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2024.

Tại điểm cầu thành phần: Phòng trực tuyến, Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Th; Tên gọi khác: không, sinh ngày 11 tháng 4 năm 1994, tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Khu 15, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị L; chồng là Nguyễn Đức Th và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ, theo Lệnh bắt để tạm giam số: 299/LB- ĐĐTTH, ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ - “Có mặt tại điểm cầu thành phần, Phòng trực tuyến Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai”.

- *Người bị hại:* Bà Hoàng Thanh B

Địa chỉ: Tổ dân phố N 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai - “Văng mặt tại điểm cầu trung tâm, phòng trực tuyến Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai”.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T

Địa chỉ: Khu 4, xã H, thị xã Ph, tỉnh Phú Thọ - “Văng mặt tại điểm cầu trung tâm, phòng trực tuyến Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 25/01/2024 Nguyễn Thanh Th thuê ông Nguyễn Văn T, trú tại Khu 4, xã H, thị xã Ph, tỉnh Phú Thọ lái xe ô tô chở Th lên thành phố Lào Cai để lấy hàng hoa địa lan. Sau khi đến thành phố Lào Cai đặt hàng hoa địa lan xong, Th bảo T chở lên thị trấn Bắc Hà để mua cây đào về chơi tết. Khoảng 06 giờ ngày 26/01/2024 T chở Th từ thành phố Lào Cai lên thị trấn Bắc Hà. Khi đến Bắc Hà chưa có ai bán cây đào. Do Th vẫn còn đang nợ tiền của nhiều người nên Th nảy sinh ý định liên hệ với Hoàng Thanh B dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tiền của B để trả nợ. Khoảng 07 giờ ngày 26/01/2024 Th bảo T chở đến cửa hàng Moonshop của chị Hoàng Thanh B ở ngã 5 thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà để mua quần áo. T ngồi trong xe ở ngoài đợi, Th vào chọn quần áo gồm: 01 séc dạ bèo cv dài màu đen, 01 séc dạ nơ cổ TE-120, 01 quần bò, 01 quần jenan, 01 áo len lót lông, 01 áo da màu nâu bò, 01 quần bò và 01 đôi giày thể thao. Cộng tổng trị giá quần áo là 2.850.000 đồng (*Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*), Th cho hết quần áo vào túi nhưng chưa trả tiền. Do Th và B quen biết từ trước nên lợi dụng lòng tin của B. Lần đầu Th nói dối bảo B chuyển cho Th mượn số tiền là 15.000.000 đồng (*Mười năm triệu đồng*) vào tài khoản của Th cộng với tiền mua quần áo 2.850.000 đồng, tổng là 17.850.000 đồng Th sẽ đưa tiền mặt cho B, B đồng ý, sau đó Bình chuyển khoản cho Thủy vào số tài khoản 2255333886 ngân hàng Vpbank. Sau khi nhận được số tiền 15.000.000 đồng, Thủy quét mã QR dán trên quầy thu ngân của B và chuyển trả cho B 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), giữ lại 5.000.000 đồng nhằm tạo lòng tin và nói dối B đi huyện Si Ma Cai để lấy tiền hên lát nữa quay lại đưa nốt số tiền còn lại. Th xách túi quần áo lên xe ô tô bảo T chở thẳng về thành phố Lào Cai. Trên đường đi qua thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, khi đang đi trên cao tốc Nội Bài - Lào Cai. Lần hai vào khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Th tiếp tục nhắn tin cho B nói là đang chuẩn bị qua cửa hàng của B và bảo B chuyển cho Th số tiền 15.000.000 đồng (*Mười năm triệu đồng*), B nhắn tin bảo không có đủ số tiền 15.000.000 đồng và bảo Th qua cửa hàng lấy. Th bảo chuyển số tiền 10.000.000 đồng và đang cần gấp, Th nói dối là Th vẫn đang ở Bắc Hà để tạo lòng tin cho B. B chuyển tiếp số tiền 10.000.000 đồng cho Th nhưng do Ngân hàng lỗi nên không chuyển được, Th bảo B chuyển số tiền 10.000.000đ vào số tài khoản (BIDV) 4220119327 của ông Nguyễn Văn T, sau khi T nhận được số tiền trên T chuyển lại cho Th trả nợ. Không thấy Th quay lại trả tiền, B đã gọi nhiều cuộc điện thoại và nhắn tin đòi nhưng Th không trả. B đã đến Cơ quan Công an huyện Bắc Hà tố cáo hành vi của Th. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà Nguyễn Thanh Th thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL ngày 27/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Bắc Hà xác định: Một séc dạ bèo cv dài màu đen, trị giá là 560.000 đồng; 01 séc dạ nơ cổ TE-120, trị giá là 390.000 đồng; 01 quần bò, yếm bò lô 6.12, trị giá là 150.000 đồng; 01 quần jenan ôm 017-26, trị giá là 260.000 đồng; 01 áo len lót lông mịn QC đen, trị giá là 240.000 đồng; 01 áo khoác da 2309 nâu bò, trị giá là 560.000 đồng; 01 quần bò xương mã 83566-M, trị giá là 290.000 đồng; 01 đôi giày thể thao SB, trị giá là 400.000 đồng. Tổng giá trị là 2.850.000 đồng (*Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*)

Cáo trạng số: 04/CT- VKSBH, ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Th về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Th phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Th từ 06 tháng đến 08 tháng tù giam. Về Dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 585 và 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Th phải trả cho chị B số tiền là 17.850.000 đồng. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 bên trong có 02 sim Viettel. Về án phí và quyền kháng cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Thanh Th nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại B vắng mặt nhưng có ý kiến: Về phần hình phạt đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về phần dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Th phải trả số tiền là 17.850.000 đồng (*mười bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Khoảng 7 giờ, ngày 26/01/2024 bị cáo Th đến cửa hàng của chị Hoàng Thanh Bình ở ngã 5 thị trấn Bắc Hà mua quần áo. Sau khi chọn lấy được những đồ vật gồm quần, áo, giấy trị giá tiền là 2.850.000 đồng, Th đã lợi dụng sự quen biết từ trước, dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng sự tin tưởng của chị B. Lần một Th đã bảo chị B chuyển tiền vào tài khoản của Th với số tiền là 15.000.000 đồng và cộng cả tiền trị giá quần áo là 2.850.000 đồng. Tổng số tiền là 17.850.000 đồng và Th sẽ trả tiền mặt cho chị B, chị B tin tưởng và đã đồng ý chuyển tiền cho Th. Sau khi nhận được số tiền 15.000.000 đồng của chị B chuyển khoản. Bị cáo đã quét mã QR trả ngay cho chị B số tiền 10.000.000 đồng tại cửa hàng để tạo lòng tin, còn lại số tiền 5.000.000 và 2.850.000 đồng tiền mua quần áo Th không trả. Lần hai vào khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày Th lại tiếp tục nhắn tin bảo chị B chuyển tiếp cho 10.000.000 đồng và bảo sẽ qua cửa hàng của chị B để trả tiền mặt, nhưng sau khi nhận được tiền bị cáo đã không thực hiện trả tiền như đã hứa cho chị B. Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi lừa đảo, nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền mặt là 15.000.000 đồng, giá trị tiền quần áo là 2.850.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Th đã chiếm đoạt được của chị B là 17.850.000 đồng (*Mười bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tích chất, mức độ, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về tích chất, mức độ phạm tội: Bị cáo Nguyễn Thanh Th là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng lòng tin của chị B để bình tự nguyện chuyển tiền cho Th. Sau khi lấy được tiền của chị B, bị cáo đã sử dụng vào việc trả nợ, tiêu xài cho cá nhân trước đó. Trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi lừa đảo, nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, trong thời gian bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi số 190, ngày 26/12/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì và bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc khởi tố vụ án, khởi tố bị can, nhưng chưa xét xử. Bị cáo không tự mình ăn năn, hối cải, sửa chữa những sai lầm của bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[3.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật

Hình sự. Bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Đối với Anh Nguyễn Văn T là người mà Th đã thuê xe chở Th đi từ Phú Thọ lên Lào Cai và Bắc Hà. Quá trình điều tra đã làm rõ việc anh T không biết việc Th vào cửa hàng Moonshop của chị B với mục đích lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của chị B. Do vậy, anh T không đồng phạm với Th trong việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị B. Nên không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo Th phải trả cho anh tiền cước xe đi lại từ Phú Thọ lên Lào Cai, Bắc Hà và ngược lại với tổng số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Nhưng việc bị cáo thuê xe của anh T đi từ Phú Thọ lên Bắc Hà và ngược lại, nhưng đây là một giao dịch dân sự khác, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu anh T có nhu cầu đòi số tiền trên thì sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Hoàng Thanh B yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền mặt là 15.000.000 đồng, giá trị tiền quần áo là 2.850.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Th đã chiếm đoạt của chị Bình là 17.850.000 đồng (*Mười bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*). Bị cáo Th nhất trí trả số tiền trên cho chị Bình, nhưng đến nay vẫn chưa trả.

Hội đồng xét xử xét thấy việc chị B yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên là có căn cứ. Nên cần buộc bị cáo Th phải có trách nhiệm hoàn trả cho chị B số tiền 17.850.000 đồng (*Mười bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

[7]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 bên trong có 02 sim Viettel thu giữ của bị cáo Th. Đây là công cụ bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy vẫn còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8]. Những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều hợp pháp. Về áp dụng Điều luật: Kiểm sát viên không áp dụng tình tiết tăng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là chưa chính xác. Bởi lẽ, trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại và đều đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Về mức hình phạt kiểm sát viên đề nghị từ 06 tháng đến 08 tháng tù là nhẹ, chưa đánh giá đúng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Th phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Th 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13 tháng 5 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Th phải hoàn trả cho chị Hoàng Thanh B số tiền là: 17.850.000 đồng (*Mười bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*),

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 bên trong có 02 sim Viettel, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên được cơ quan điều tra chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự theo biên bản bàn giao ngày 02 tháng 5 năm 2024).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Th phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 892.500 đồng (*Tám trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng hai khoản tiền án phí là: 1.092.500 đồng (*một triệu không trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng*) .

4. Quyền kháng cáo Bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Thọ

